

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23 /2013/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 9 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ,  
thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị  
giai đoạn 2013 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VI, kỳ họp thứ 8 về Một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan hướng dẫn và kiểm tra, đôn đốc tổ chức, triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Đề án số 236/ĐA-UB ngày 05/3/2003 và Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 10/6/2009 về việc sửa đổi, bổ sung Đề án số 236/ĐA-UB ngày 05/3/2003 về một số chính sách đào tạo, thu hút và sử dụng cán của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TCTU; Sở Nội vụ (05 bản);
- Đài PTTH, Báo Quảng Trị, TT Tin học tỉnh (để thông báo);
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
  
  
**Nguyễn Đức Cường**

**QUY ĐỊNH**

**Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020**  
(Kèm theo Quyết định số 23 /2013/QĐ-UBND ngày 26 /9/2013 của UBND tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Văn bản này quy định các chính sách được thực hiện tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 - 2020, bao gồm: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; chính sách đối với cán bộ, công chức nữ các cơ quan hành chính; chính sách hỗ trợ đối với cán bộ y tế đang công tác; chính sách đãi ngộ nguồn nhân lực thu hút; chính sách hợp đồng tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh.

**Điều 2. Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2020:**

1. Chỉ tiêu đào tạo, thu hút CBCC, VC có trình độ sau đại học trong tổng số biên chế hành chính, sự nghiệp hiện có như sau:

- Các Sở, Ban, ngành, các Ban Đảng cấp tỉnh: 15 - 20%; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy: 5 - 10%.

- Trường Chính trị Lê Duẩn, Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị: 60% giảng viên trở lên.

- Các trường Trung cấp chuyên nghiệp và Trung cấp nghề: 25% - 30%.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các đơn vị sự nghiệp khoa học thuộc các Sở, Ban, ngành: 15 - 30%.

- Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn: 50%, các trường trung học phổ thông còn lại và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc đối tượng thực hiện của chính sách: 3 - 5%.

2. Thu hút và đào tạo 250 bác sĩ tuyển điều trị, 50 bác sĩ y tế dự phòng và 50 dược sĩ đại học. 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ.

3. Hợp đồng tạo nguồn nhân lực giai đoạn 2013 - 2020: Từ 500 - 550 người, chỉ tiêu cụ thể:

- Đối với các cơ quan hành chính, các Ban Đảng, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp tỉnh: 10% đội ngũ CBCC có ngạch chuyên viên trở lên của đơn vị (tương đương 200 - 250 người).

- Đối với cơ quan cấp xã: 5% đội ngũ cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã (tương đương 145 người).

- Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục: 1% tổng số biên chế được giao, riêng các trường trung cấp, cao đẳng: 5% biên chế được giao (tương đương 200 người). Không áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế có thu.

## **Chương II** **CÁC CHÍNH SÁCH**

### **Mục 1**

## **CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

### **Điều 3. Chính sách đào tạo sau đại học:**

**1. Nội dung đào tạo:** Đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, chuyên khoa I, chuyên khoa II Y, Dược, bác sĩ nội trú

#### **2. Đối tượng:**

##### **2.1. Đối tượng áp dụng:**

- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

- Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập; riêng đối với viên chức sự nghiệp giáo dục, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ là cán bộ quản lý ngành Giáo dục, giáo viên trực tiếp giảng dạy các trường trung học phổ thông trở lên.

- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện quy hoạch cán bộ Lãnh đạo, quản lý cấp huyện.

##### **2.2. Đối tượng không áp dụng:**

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trung ương quản lý theo ngành dọc.

- Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo ở nước ngoài theo các chương trình học bổng gồm: Học bổng từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước theo các Đề án, dự án được Chính phủ phê duyệt; học bổng theo các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các học bổng khác do Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ, các trường đại học nước ngoài tài trợ.

- Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được cử đi đào tạo ở trong nước hoặc nước ngoài theo các chương trình hỗ trợ đào tạo của các dự án, tổ chức nước ngoài.

### **3. Điều kiện được hỗ trợ chính sách đào tạo:**

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo thạc sĩ, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú đảm bảo các điều kiện sau:

+ Có thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc có đủ 3 năm công tác trở lên và đảm bảo một trong hai điều kiện: Được tuyển thẳng vào công tác tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh hoặc hai năm liền đạt danh hiệu thi đua cơ sở trở lên.

+ Được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử đi đào tạo sau đại học.

+ Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị và đảm bảo tỷ lệ CBCC, VC có trình độ sau đại học của đơn vị theo chỉ tiêu được phê duyệt.

+ Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

+ Có cam kết tiếp tục công tác tại đơn vị cũ hoặc theo sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

+ Đề tài luận văn, luận án tốt nghiệp phải phù hợp với vị trí việc làm đang đảm nhận.

b) Đối với cán bộ công chức, viên chức được cử đi đào tạo tiến sĩ, chuyên khoa II (sau khi đã được đào tạo thạc sĩ hoặc chuyên khoa I, bác sĩ nội trú):

- Đảm bảo các điều kiện như cán bộ công chức, viên chức được cử đi đào tạo thạc sĩ, chuyên khoa I, bác sĩ nội trú (trừ điều kiện về độ tuổi).

- Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo.

#### **4. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:**

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng và bảo vệ luận án tốt nghiệp (sau khi có bằng tốt nghiệp):

+ Đối với bậc học tiến sĩ, chuyên khoa II, bác sĩ nội trú: 20 lần mức lương cơ sở (trước đây gọi là mức lương tối thiểu).

+ Đối với bậc học thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I: 15 lần mức lương cơ sở.

- Hỗ trợ tiền học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định của Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục công lập).

- Hỗ trợ tiền tài liệu, giáo trình chính khóa phục vụ học tập do cơ sở đào tạo cung cấp.

- Hỗ trợ tiền ở nội trú đối với các trường hợp học ngoại tỉnh:

+ Thạc sĩ, tiến sĩ: 5 triệu đồng/người/khóa học (khóa học 2 năm, đào tạo từ thạc sĩ lên tiến sĩ và từ đại học lên thạc sĩ)

+ Nghiên cứu sinh: 10 triệu đồng/người/khóa học (đối với các trường hợp đào tạo từ đại học lên tiến sĩ; khóa học 4 năm)

- Hỗ trợ tiền ở nội trú đối với các trường hợp học thạc sĩ nội tỉnh có khoảng cách từ nơi cư trú đến địa điểm học từ 15 km trở lên: 3 triệu đồng/người/khóa học (khóa học 2 năm)

#### **Điều 4. Chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học:**

##### **1. Hỗ trợ học phí đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học chính quy:**

###### **1.1. Đối tượng, điều kiện:**

- Là học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông, có hộ khẩu thường trú tại Quảng Trị, tham gia dự thi đại học theo quy định, trúng tuyển hệ chính quy các ngành bác sĩ đa khoa, bác sĩ chuyên khoa, dược sĩ đại học thuộc các cơ sở giáo dục Đại học Y - Dược.

- Có nguyện vọng và cam kết về công tác tại tỉnh với thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo.

###### **1.2. Chính sách hỗ trợ:**

- Tỉnh hỗ trợ toàn bộ học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập) cho 06 năm học đối với bác sĩ, 5 năm học đối với dược sĩ đại học.

- Nếu lưu ban, người học phải tự chi trả học phí của năm lưu ban; nếu bỏ học hoặc không thực hiện cam kết theo quy định của tỉnh sau khi học xong, gia đình người học phải bồi thường toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ.

- Sau khi tốt nghiệp được bố trí công tác tại địa bàn tỉnh.

## **2. Đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học liên thông:**

### **2.1. Đối tượng, điều kiện:**

Y sĩ, dược sĩ trung học đang công tác trong ngành y tế có đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, tham gia dự thi đầu vào đạt điểm chuẩn trở lên theo quy định của Bộ Y tế; được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học liên thông.

### **2.2. Chính sách hỗ trợ:**

Tinh hỗ trợ học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại cơ sở giáo dục công lập) trong thời gian học. Nếu lưu ban, người học phải tự chi trả kinh phí của năm lưu ban; nếu bỏ học hoặc không thực hiện cam kết theo quy định của tỉnh sau khi học xong, người học phải bồi thường kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh.

## **Mục 2**

### **CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NỮ CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 5. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng:**

1. Cán bộ, công chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa học có thời gian từ một tháng trở lên về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước; ngoài các chế độ được hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ như sau:

- Cán bộ, công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện: Hỗ trợ 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng thực học.

- Cán bộ công chức nữ thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện là người dân tộc thiểu số: Hỗ trợ 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng thực học.

- Cán bộ, công chức nữ cấp xã: Hỗ trợ 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng thực học; cán bộ, công chức nữ cấp xã là người dân tộc thiểu số, ngoài khoản hỗ trợ này, được hỗ trợ theo chính sách của Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cán bộ, công chức nữ trong thời gian đi học có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi phải mang theo, ngoài chế độ hỗ trợ nêu trên, được hỗ trợ thêm: 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng thực học đến khi con đủ 24 tháng tuổi.

3. Được ưu tiên tạo điều kiện về thời gian, công tác thích hợp để đi đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn hoặc để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

4. Cán bộ, công chức nữ được ưu tiên trong tuyển chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước phù hợp với các quy định về chính sách đối với cán bộ nữ.

#### **Điều 6. Chính sách về bố trí, sử dụng:**

- Ưu tiên sắp xếp, bố trí công tác hợp lý theo chuyên môn được đào tạo.

- Bố trí công tác phù hợp với khả năng, triển vọng và gắn với công tác quy hoạch cán bộ công chức nữ hàng năm của đơn vị.

- Được ưu tiên xem xét bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu có đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

- Xem xét đến yếu tố giới khi đánh giá hiệu quả chất lượng công việc đối với cán bộ công chức nữ.

- Có chính sách ưu tiên và xem xét đến hoàn cảnh gia đình, môi trường, lĩnh vực công tác, điều kiện sinh hoạt khi thực hiện luân chuyển đối với cán bộ, công chức nữ.

- Ưu tiên tuyển trước đối tượng nữ khi thực hiện chính sách thu hút, tuyển thẳng của tỉnh nếu có các điều kiện, tiêu chuẩn như nhau.

### Mục 3

## CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁN BỘ Y TẾ ĐANG CÔNG TÁC

### Điều 7. Đối với nhân viên y tế thôn, bản:

Được hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế hàng năm.

### Điều 8. Đối với bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên:

Cán bộ y tế là bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và dự phòng được hỗ trợ phụ cấp ưu đãi như sau:

1. Công tác ở tuyến xã: 1,0 lần mức lương cơ sở/tháng (trừ các xã được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

2. Công tác ở tuyến huyện: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị: 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng: 0,8 lần mức lương cơ sở/tháng

3. Công tác ở tuyến tỉnh: Trực tiếp phục vụ trong lĩnh vực điều trị: 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng; phục vụ trong lĩnh vực y tế dự phòng: 0,6 lần mức lương cơ sở/tháng

### Mục 4

## CHÍNH SÁCH THU HÚT

### Điều 9. Điều kiện để được thực hiện chính sách thu hút:

#### 1. Về phẩm chất chính trị và trình độ chuyên môn:

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có sức khỏe tốt, nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có trình độ chuyên môn thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực tỉnh có nhu cầu thu hút (đối với các trường hợp thu hút CBCC, VC từ nơi khác về công tác tại tỉnh); Đảm bảo các điều kiện dự tuyển theo quy định của pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng (đối với các trường hợp thu hút theo hình thức tuyển thẳng); chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với các trường hợp liên kết đào tạo ở các nước trong khu vực theo các chương trình hợp tác của tỉnh: Chỉ thực hiện thu hút đối với các ngành nghề chưa được đào tạo ở trong nước hoặc tỉnh thiếu nguồn nhân lực để tuyển.

#### 2. Về độ tuổi:

- Thu hút cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác đến: Đối với nam còn đủ từ 15 năm công tác trở lên; đối với nữ còn đủ 10 năm công tác trở lên tính từ thời điểm thu hút.

- Thu hút bằng hình thức tuyển thẳng: Độ tuổi căn cứ theo quy định về điều kiện tuyển dụng công chức, viên chức của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

### **3. Về văn bằng đào tạo ở nước ngoài:**

Văn bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học được đào tạo ở nước ngoài phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (trừ các trường hợp tốt nghiệp thuộc diện được cấp học bổng toàn phần và bán phần, gồm: Học bổng từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước theo các Đề án, dự án được Chính phủ phê duyệt; học bổng theo các Hiệp định, Thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các học bổng khác do Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ, các trường đại học nước ngoài tài trợ).

### **Điều 10. Các trường hợp không áp dụng chính sách thu hút:**

- Tốt nghiệp đại học bằng hình thức liên thông, tại chức, từ xa.
- Tốt nghiệp sau đại học nhưng có bằng tốt nghiệp đại học bằng hình thức liên thông, tại chức, từ xa. Tốt nghiệp sau đại học bằng hình thức đào tạo từ xa.
- Các trường hợp khác không đảm bảo điều kiện tại Điều 9 của Quy định này.

### **Điều 11. Chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức từ nơi khác về công tác tại tỉnh:**

**1. Đối tượng:** Cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ thuộc các ngành, lĩnh vực tinh thiếu nguồn nhân lực (chuyên ngành đào tạo thạc sĩ trùng với chuyên ngành tốt nghiệp đại học); bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú, bác sĩ và dược sĩ đại học (Hàng năm hoặc từng giai đoạn UBND tỉnh ban hành văn bản quy định các ngành, lĩnh vực tinh thiếu nguồn nhân lực).

**2. Hình thức thu hút:** Tiếp nhận về công tác lâu dài tại tỉnh hoặc thu hút theo hình thức hỗ trợ chuyên môn đối với các ngành, lĩnh vực tinh thiếu cán bộ giỏi, chuyên gia đầu ngành (Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách của tỉnh thống nhất thời gian thu hút đối với mỗi trường hợp cụ thể)

#### **3. Chính sách hỗ trợ:**

##### **3.1. Đối với CBCC,VC về công tác lâu dài tại tỉnh:**

- + Hỗ trợ một lần sau khi được tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị:
  - Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 80 lần mức lương cơ sở.
  - Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 60 lần mức lương cơ sở.
  - Bác sĩ: 30 lần mức lương cơ sở.
- + Hỗ trợ tiền mua đất hoặc thuê nhà trong 2 năm đầu với số tiền là 50 triệu đồng đối với mỗi trường hợp.
- + Tạo điều kiện tiếp nhận vợ (hoặc chồng) của người được thu hút vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh nếu có trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của tỉnh.
- + Tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực công tác của các đối tượng được thu hút.

##### **3.2. Đối với các trường hợp thu hút theo hình thức hỗ trợ chuyên môn đối với ngành, lĩnh vực tinh thiếu cán bộ giỏi, chuyên gia đầu ngành:**

Căn cứ mức hỗ trợ đối với CB,CC,VC về công tác lâu dài tại tỉnh, Hội đồng của tỉnh sẽ xem xét, quyết định đối với mỗi trường hợp cụ thể.

## **Điều 12. Thu hút bằng hình thức tuyển thẳng:**

Thực hiện theo quy định của Nhà nước và chính sách của tỉnh. Người đủ điều kiện, tiêu chuẩn không phải qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển nhưng có kiểm tra, sát hạch để đánh giá năng lực thực tế.

### **1. Đối tượng:**

#### **1.1. Đối tượng được xét tuyển thẳng vào công chức:**

Các trường hợp đảm bảo điều kiện thu hút quy định tại Điều 9 của quy định này, được xếp thứ tự ưu tiên từ trên xuống từ điểm a.1 đến a.12, cụ thể như sau:

#### **a) Về công tác tại các cơ quan hành chính, các cơ quan Đảng, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện:**

a.1) Các trường hợp có bằng tiến sĩ, được đào tạo ở nước ngoài và trong nước.

a.2) Các trường hợp có bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài, xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần; đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần; đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài thuộc các trường hợp khác.

a.3) Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi ở nước ngoài, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên, không nhân hệ số (trừ các trường hợp đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần), xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần, đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần, đào tạo ở nước ngoài thuộc các trường hợp khác.

a.4) Tốt nghiệp thủ khoa (đạt loại giỏi), hệ chính quy các trường đại học ở trong nước, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số), xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Tuyển trước các trường hợp đảm bảo điều kiện về trình độ ngoại ngữ quy định tại điểm a.7, khoản 1.1, của Điều này, sau đó đến các trường hợp còn lại.

a.5) Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi ở nước ngoài, xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần, đào tạo ở nước ngoài thuộc các trường hợp khác.

a.6) Tốt nghiệp đại học loại khá ở nước ngoài, xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần; đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần; tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước được đào tạo bằng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên.

a.7) Các trường hợp có bằng thạc sĩ, được đào tạo trong nước, trước khi đào tạo thạc sĩ có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, hệ chính quy, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số), chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học và đảm bảo một trong các điều kiện về ngoại ngữ như sau:

- Có một bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh còn hạn sử dụng trong số các văn bằng, chứng chỉ: IELTS quốc tế (do Hội đồng Anh cấp) đạt từ 5.5 điểm trở lên, chứng chỉ TOEFL quốc tế (TOEFL iBT) đạt 61 điểm trở lên (do Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ cấp).

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tiếng Anh hệ chính quy tại cơ sở giáo dục trong hoặc ngoài nước;

a.8) Các trường hợp có bằng thạc sĩ, được đào tạo trong nước, trước khi đào tạo thạc sĩ tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, chuyên ngành đào



tạo thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành có nhu cầu tuyển dụng, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số) và đảm bảo điều kiện về trình độ ngoại ngữ quy định tại điểm a.7, khoản 1.1 của Điều này.

a.9) Các trường hợp đảm bảo điều kiện về trình độ đào tạo và trình độ ngoại ngữ như sau:

- Tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy các trường đại học trong nước, có điểm thi đại học từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số); tốt nghiệp đại học loại khá được đào tạo ở trong nước bằng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản; tốt nghiệp đại học loại khá, hệ chính quy, các trường đại học trong nước, có điểm thi đại học từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số) và trước khi dự thi các trường đại học có 3 năm học bậc trung học phổ thông là học sinh giỏi.

- Đảm bảo điều kiện về trình độ ngoại ngữ quy định tại điểm a.7, khoản 1.1 của Điều này.

a.10) Các trường hợp có bằng thạc sĩ, được đào tạo trong nước, trước khi đào tạo thạc sĩ tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành có nhu cầu tuyển dụng và đảm bảo điều kiện về trình độ ngoại ngữ quy định tại điểm a.7, khoản 1.1 của Điều này. Xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Tuyển trước các trường hợp có chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học, sau đó đến chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ không đúng với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học.

a.11) Các trường hợp tốt nghiệp thủ khoa, hệ chính quy các trường đại học không thuộc điểm a.4, khoản 1.1 của Điều này.

a.12) Các trường hợp có bằng thạc sĩ khác, được đào tạo ở trong nước, không thuộc điểm a.7, a.8, a.10, khoản 1.1 của Điều này.

#### **b) Về công tác tại các xã, phường, thị trấn:**

b.1) Các đối tượng thuộc điểm a, khoản 1.1 của Điều này đăng ký dự tuyển về công tác tại các xã, phường, thị trấn (thứ tự ưu tiên được xếp như điểm a, khoản 1.1 của Điều này)

b.2) Các trường hợp tốt nghiệp đại học loại giỏi, hệ chính quy, có điểm thi đại học đạt từ 18 điểm trở lên (không nhân hệ số).

b.3) Các trường hợp tốt nghiệp đại học, hệ chính quy loại khá trở lên thuộc các trường đại học công lập quốc gia hoặc khu vực, có điểm thi đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số).

#### **1.2 Đối tượng được xét tuyển thẳng vào viên chức:**

Các trường hợp đảm bảo điều kiện thu hút quy định tại Điều 9 của Quy định này, được xếp thứ tự ưu tiên từ trên xuống đối với mỗi trường hợp, cụ thể như sau:

##### **a) Đối với viên chức sự nghiệp y tế:**

a.1) Tiến sĩ y khoa, Bác sĩ chuyên khoa II

a.2) Bác sĩ nội trú

a.3) Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa I

a.4) Bác sĩ, dược sĩ đại học hệ chính quy.

##### **b) Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục và các sự nghiệp khác:**

b.1) Các trường hợp có bằng tiến sĩ, được đào tạo ở nước ngoài và trong nước.

b.2) Các trường hợp tốt nghiệp thạc sĩ ở nước ngoài, xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần; đào

tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần; đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài bằng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản; đào tạo ở nước ngoài thuộc các trường hợp khác.

b.3) Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi ở nước ngoài, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên, không nhân hệ số (trừ các trường hợp đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần), xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần, đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần, đào tạo ở nước ngoài thuộc các trường hợp khác.

b.4) Tốt nghiệp thủ khoa (đạt loại giỏi), hệ chính quy các trường đại học trong nước, có điểm thi đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số).

b.5) Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi ở nước ngoài, xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần, đào tạo ở nước ngoài thuộc các trường hợp khác.

b.6) Tốt nghiệp đại học loại khá ở nước ngoài, xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng toàn phần; đào tạo ở nước ngoài theo diện có học bổng bán phần; tốt nghiệp đại học loại giỏi ở trong nước được đào tạo bằng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên.

b.7) Các trường hợp có bằng thạc sĩ, được đào tạo trong nước; trước khi đào tạo thạc sĩ có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên, hệ chính quy, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số), chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học.

b.8) Các trường hợp có bằng thạc sĩ, được đào tạo trong nước; trước khi đào tạo thạc sĩ tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, có điểm thi vào đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số).

b.9) Tốt nghiệp thủ khoa (đạt loại giỏi) các trường đại học công lập quốc gia và khu vực; tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, hệ chính quy các trường đại học trong nước, có điểm thi đại học từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số); tốt nghiệp đại học loại khá được đào tạo ở trong nước bằng một trong các thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản; tốt nghiệp đại học loại khá, hệ chính quy, các trường đại học trong nước, có điểm thi đại học từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số) và trước khi dự thi các trường đại học có 3 năm học bậc trung học phổ thông là học sinh giỏi.

b.10) Các trường hợp có bằng thạc sĩ, được đào tạo trong nước, trước khi đào tạo thạc sĩ tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành có nhu cầu tuyển dụng và đảm bảo điều kiện về trình độ ngoại ngữ quy định tại điểm a.6, khoản 1.1 của Điều này. Xếp ưu tiên từ trên xuống theo thứ tự: Tuyển trước các trường hợp có chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ đúng với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học, sau đó đến chuyên ngành tốt nghiệp thạc sĩ không đúng với chuyên ngành đào tạo ở bậc đại học.

b.11) Các trường hợp tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp đại học loại giỏi khác ở trong nước.

b.12) Các trường hợp có bằng thạc sĩ khác, được đào tạo ở trong nước, không thuộc điểm b.7, b.8, b.10, khoản 1.1 của Điều này.

**c) Các trường hợp có năng khiếu đặc biệt:**

Người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng trong các ngành, lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, các ngành nghề truyền thống (có quy định riêng đối với từng lĩnh vực ngành nghề cụ thể trong quá trình thực hiện theo nhu cầu tuyển dụng).

**1.3. Thứ tự ưu tiên đối với mỗi trình độ đào tạo của các trường hợp của các điểm thuộc mục 1.1 và 1.2**

- Nếu một vị trí có số lượng người dự tuyển nhiều hơn số lượng cần thu hút, thực hiện theo nguyên tắc lấy từ trên xuống theo thứ tự ưu tiên cho đến hết chỉ tiêu thu hút.

- Cách xếp thứ tự ưu tiên đối với đào tạo ở trong nước:

Nếu học cùng trường thì xếp thứ tự ưu tiên theo kết quả đào tạo của trình độ dự tuyển; nếu khác trường thì xếp thứ tự ưu tiên theo xếp hạng trường đại học; nếu chưa có bảng xếp hạng trường đại học thì ưu tiên tuyển trước các trường hợp có 3 năm học THPT đạt học sinh giỏi và kết quả thi đại học đạt từ 20 điểm trở lên. Các trường hợp còn lại xét theo kết quả đào tạo của trình độ dự tuyển.

- Nếu trường hợp ở một vị trí có nhiều người có tiêu chuẩn như nhau thì Hội đồng sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để quyết định.

**2. Chính sách hỗ trợ:**

a) Sau khi được tuyển dụng, hỗ trợ một lần với các mức:

- Tiến sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài: Hỗ trợ 50 lần mức lương tối thiểu

- Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II tốt nghiệp ở trong nước: Hỗ trợ 40 lần mức lương tối thiểu.

- Thạc sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài, Bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa I: Hỗ trợ 35 lần mức lương tối thiểu.

- Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, loại giỏi ở nước ngoài: Hỗ trợ 30 lần mức lương tối thiểu.

- Tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi, hệ chính quy các trường đại học trong nước, có điểm thi đại học đạt từ 20 điểm trở lên (không nhân hệ số): Hỗ trợ 20 lần mức lương tối thiểu.

- Bác sĩ: Hỗ trợ 10 lần mức lương tối thiểu.

b) Ngoài mức hỗ trợ nêu trên, đối với các trường hợp tốt nghiệp Tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ ở nước ngoài: Nếu điểm học tập và điểm bảo vệ luận văn đạt loại xuất sắc, giỏi được hỗ trợ thêm 15 triệu, đạt loại khá được hỗ trợ thêm 10 triệu; Đối với các trường hợp tốt nghiệp Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, bác sĩ nội trú, bác sĩ ở trong nước: Nếu điểm học tập và điểm bảo vệ luận văn đạt loại giỏi, xuất sắc được hỗ trợ thêm 10 triệu, đạt loại khá được hỗ trợ thêm 5 triệu.

c) Đối với các trường hợp được tuyển thẳng về công tác tại các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa, ngoài các chính sách hỗ trợ quy định nêu trên, được hỗ trợ thêm mỗi tháng 0,5 lần mức lương tối thiểu, thời gian hỗ trợ: 5 năm.

**Mục 5.**

**CHÍNH SÁCH TẠO NGUỒN NHÂN LỰC  
CÓ CHẤT LƯỢNG**

**Điều 13. Đối tượng được xét tạo nguồn nhân lực:**

Các trường hợp đảm bảo các điều kiện tuyển thẳng theo quy định tại Điều 11 của Quy định này nhưng chưa được tuyển do chưa có chỉ tiêu hoặc hết chỉ tiêu (trừ các đối tượng thuộc điểm a.12, b.12 của khoản 1.1 và 1.2 thuộc Điều 12 của quy định này).

**Điều 14. Thứ tự ưu tiên:**

Thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 12 của Quy định này.

**Điều 15. Chính sách đối với những người thuộc diện tạo nguồn nhân lực:**

- Được tinh hợp đồng làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các Ban Đảng và tương đương thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh; huyện ủy, thị ủy, thành ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị do cấp trên giao. Thời gian thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận giữa cơ quan quản lý CBCC, VC; cơ quan sử dụng CBCC, VC và người lao động.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng được hưởng các chế độ chính sách về tiền lương (kể cả nâng lương), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng. Đối với các trường hợp được hợp đồng tạo nguồn nhân lực về công tác tại các đơn vị thuộc vùng sâu, vùng xa, ngoài các chính sách nêu trên, trong thời gian hợp đồng được hỗ trợ thêm mỗi tháng 0,5 hệ số lương tối thiểu.

- Thời gian hợp đồng không quá 60 tháng đối với các trường hợp công tác tại các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện (không tính thời gian thử việc); không quá 36 tháng đối với các trường hợp công tác tại các đơn vị sự nghiệp và cấp xã (không tính thời gian thử việc).

- Được xét tuyển thẳng khi cơ quan, đơn vị đang hợp đồng có biên chế, có chuyên ngành phù hợp với vị trí cần tuyển và được cơ quan đang hợp đồng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; Được xét tuyển thẳng vào công chức cấp tỉnh, cấp huyện đối với các trường hợp được hợp đồng công tác đủ 60 tháng (không kể thời gian thử việc); tuyển dụng vào công chức cấp xã và viên chức đối với các trường hợp được hợp đồng công tác đủ 36 tháng (không kể thời gian thử việc) nếu chuyên ngành được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tỉnh có nhu cầu tuyển dụng và được các cơ quan sử dụng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Được tham gia thi tuyển, xét tuyển khi các cơ quan đơn vị trong tỉnh có yêu cầu tuyển dụng nếu đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định và được cơ quan sử dụng đánh giá luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**Chương III**  
**CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYÊN TIẾP**

**Điều 16. Cán bộ, công chức, viên chức hưởng chính sách đào tạo, bồi dưỡng:**

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị khối hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh, huyện, CBCC cấp xã; các cơ quan thuộc khối Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện được cử đi đào tạo sau đại học và các trường hợp được cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học theo hệ cử tuyển chính quy theo địa chỉ; hệ cử tuyển theo địa chỉ (không thuộc diện được hưởng các chương trình học bổng hoặc các chương trình tài trợ của nước ngoài) trong thời gian từ ngày

01/7/2009 đến trước thời điểm Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, chưa được thanh toán các chế độ hỗ trợ, thực hiện như sau:

a) Đối với cán bộ công chức được cử đi đào tạo sau đại học:

- CBCC, VC được cử đi đào tạo sau đại học đảm bảo các điều kiện:

+ Được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức cử đi đào tạo sau đại học và có bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo sau đại học.

+ Cam kết công tác tại đơn vị cũ với thời gian gấp 03 lần thời gian đào tạo hoặc chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền

+ Đối với CBCC, VC được cử đi đào tạo sau đại học kể từ ngày 01/5/2010 trở về sau, tỉnh chỉ hỗ trợ đối với các trường hợp không quá 40 tuổi kể từ thời điểm được cử đi đào tạo và có 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc 02 năm liền đạt danh hiệu thi đua cơ sở trở lên theo quy định tại Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ và Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25/01/2011 của Bộ Nội vụ.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ tiền làm luận văn đối với cán bộ công chức, viên chức đã tốt nghiệp: Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II: 15 triệu đồng/người; thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú: 10 triệu đồng/người (Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục chỉ thực hiện đối với cán bộ quản lý ngành giáo dục, giáo viên trực tiếp giảng dạy từ trung học phổ thông trở lên)

- Các cơ quan, đơn vị có CBCC, VC được cử đi đào tạo sau đại học: Hỗ trợ tiền học phí, tàu xe đi về các kỳ học, các khoản nộp nội trú (nếu có) đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện từ nguồn kinh phí thường xuyên được phê duyệt.

b) Đào tạo bác sĩ, được cử đi đại học cử tuyển theo địa chỉ, hệ chính quy; hệ cử tuyển theo địa chỉ: Sở Y tế hỗ trợ học phí cho đến khi hoàn thành khóa học (không tính các năm lưu ban) từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được phê duyệt.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị (học nội tỉnh và ngoại tỉnh); Cán bộ, công chức nữ các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị trong thời gian từ 01/01/2003 đến trước thời điểm Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán các chế độ hỗ trợ, thực hiện như sau:

a) Đối với đào tạo cao cấp lý luận chính trị: Các cơ quan, đơn vị có CBCC, VC được cử đi đào tạo hỗ trợ từ nguồn kinh phí thường xuyên được phê duyệt: Tiền tàu xe đi về các kỳ học, tiền tài liệu (theo phiếu thu của cơ sở đào tạo), hỗ trợ làm luận văn tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp: 01 triệu đồng/người.

b) Đối với cán bộ công chức nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị: Các cơ quan, đơn vị có CBCC nữ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hỗ trợ từ nguồn kinh phí thường xuyên được phê duyệt theo mức: 150.000 đ/người/tháng đối với cán bộ công chức nữ cấp xã và cán bộ công chức nữ người dân tộc thiểu số cấp tỉnh, cấp huyện; 100.000 đ/người/tháng đối với cán bộ công chức nữ cấp tỉnh, huyện; cán bộ công chức nữ đi học có con nhỏ dưới 24 tháng tuổi phải mang theo, ngoài mức hỗ trợ đối với CBCC nữ, được hỗ trợ thêm 100.000 đ/người/tháng.

### **Điều 17. Đối tượng hưởng chính sách thu hút:**

Các trường hợp được thu hút về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý trước thời điểm Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực, chưa được thanh toán các chế độ hỗ trợ, thực hiện như sau:

1. Cán bộ công chức, viên chức được thu hút từ tỉnh khác về công tác tại tỉnh được Hội đồng tuyển dụng của tỉnh phê duyệt: Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Quy định này.

2. Các trường hợp thu hút bằng hình thức tuyển thẳng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ như sau:

+ Đối với viên chức sự nghiệp y tế: Hỗ trợ 30 triệu đồng/người đối với bác sĩ chuyên khoa II; 20 triệu đồng/người đối với bác sĩ chuyên khoa I, bác sĩ nội trú; 12 triệu đồng/người đối với bác sĩ, dược sĩ đại học hệ chính quy.

+ Cán bộ công chức, viên chức tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ, tốt nghiệp đại học loại giỏi được tuyển dụng theo hình thức tuyển thẳng năm 2009, 2010 theo Quyết định của Hội đồng tuyển dụng tỉnh (các trường hợp tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, loại khá trở lên): Hỗ trợ 30 triệu đồng/người đối với tiến sĩ; 10 triệu đồng/người đối với thạc sĩ, 03 triệu đồng/người đối với tốt nghiệp loại giỏi.

## **Chương IV KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **Điều 18. Nguồn kinh phí thực hiện:**

- Kinh phí sự nghiệp đào tạo hàng năm của ngân sách tỉnh;
- Kinh phí của sự nghiệp y tế, giáo dục hàng năm của ngành y tế, giáo dục;
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

### **Điều 19. Phân cấp thực hiện:**

#### **1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo:**

- Hỗ trợ đào tạo sau đại học: Kinh phí xây dựng và bảo vệ luận văn tốt nghiệp, tiền học phí (không vượt quá mức trần học phí theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ), tiền tài liệu chính khóa, tiền ở nội trú (nếu có) đối với CBCC các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan thuộc khối Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, Ban, ngành (không tính các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế).

- Hỗ trợ chính sách thu hút đối với CBCC, VC được tuyển dụng về công tác tại tỉnh. Hỗ trợ chính sách tạo nguồn nhân lực. Hỗ trợ đối với CBCC nữ các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã.

#### **2. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Hỗ trợ học phí, tiền tài liệu chính khóa, tiền ở nội trú (nếu có) cho viên chức sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục được cử đi đào tạo sau đại học từ nguồn sự nghiệp giáo dục được giao hàng năm.

- Tạm ứng kinh phí từ nguồn sự nghiệp giáo dục được giao hàng năm để hỗ trợ kinh phí đối với các trường hợp thuộc diện thu hút cùng lúc nhận quyết định

công tác nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định, sau đó chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí.

### **3. Sở Y tế:**

- Hỗ trợ học phí, tiền tài liệu chính khóa, tiền ở nội trú (nếu có) cho viên chức sự nghiệp thuộc ngành Y tế được cử đi đào tạo sau đại học; Hỗ trợ học phí đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học trúng tuyển hệ chính quy và cử tuyển hệ chuyên tu; Thực hiện chính sách đãi ngộ đối với cán bộ y tế đang công tác từ nguồn kinh phí sự nghiệp y tế được giao hàng năm.

- Tạm ứng kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế được giao hàng năm để hỗ trợ kinh phí đối với các trường hợp thuộc diện thu hút cùng lúc nhận quyết định công tác nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định, sau đó chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 20. Phân cấp thực hiện các nội dung:**

#### **1. Hội đồng xét duyệt của tỉnh:**

Xét duyệt thực hiện các nội dung: Thu hút CBCC, VC từ nơi khác về công tác tại tỉnh; thu hút bằng hình thức tuyển thẳng đối với công chức các cơ quan hành chính; hợp đồng tạo nguồn nhân lực có chất lượng về công tác tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

#### **2. Ủy ban nhân dân tỉnh:**

- Quyết định thành lập Hội đồng xét duyệt thực hiện chính sách thu hút và hợp đồng tạo nguồn nhân lực của tỉnh.

- Phê duyệt chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo sau đại học; chỉ tiêu hợp đồng tạo nguồn nhân lực đối với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Phê duyệt kết quả tuyển thẳng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định các chuyên ngành và trình độ tương ứng thuộc các lĩnh vực tỉnh cần thu hút CBCC, VC từ nơi khác về công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm hoặc giai đoạn.

- Quyết định cử CBCC, VC thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đi đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh; Quyết định hỗ trợ kinh phí đối với: Đào tạo sau đại học; đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học chính quy và liên thông; hỗ trợ đào tạo đối với CBCC nữ các cơ quan hành chính; các trường hợp đã được tỉnh thu hút thuộc đối tượng được hỗ trợ kinh phí; hợp đồng tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

#### **3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:**

- Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng xét duyệt và quyết định thực hiện các chính sách của tỉnh đối với cán bộ, công chức của các cơ quan thuộc khối Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện về các nội dung:

Thực hiện chính sách thu hút CBCC từ nơi khác về công tác tại tỉnh, thu hút bằng hình thức tuyển thẳng; phê duyệt chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo sau

đại học, chỉ tiêu hợp đồng tạo nguồn nhân lực; quyết định các chuyên ngành và trình độ tương ứng thuộc các lĩnh vực tinh cần thu hút CBCC từ nơi khác về công tác tại các cơ quan thuộc khối Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; quyết định cử CBCC thuộc các cơ quan khối Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện đi đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh; quyết định hợp đồng tạo nguồn nhân lực có chất lượng.

- Hàng năm, giai đoạn, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung theo chính sách của tỉnh đối với CBCC thuộc các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo chung tình hình thực hiện chính sách đối với CBCC,VC của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng kế hoạch đào tạo sau đại học, hợp đồng tạo nguồn nhân lực hàng năm, giai đoạn; tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ đối với CBCC thuộc các nội dung do ngân sách tỉnh hỗ trợ gửi Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung thực hiện chính sách đối với CBCC,VC của tỉnh; thực hiện chi trả kinh phí đối với CBCC các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện theo các Quyết định của UBND tỉnh.

#### **4. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung thuộc UBND quyết định tại Điểm 2 của Điều này.

- Thẩm định trình UBND tỉnh: Cử CBCC,VC đi đào tạo sau đại học theo chính sách của tỉnh, kết quả tuyển thẳng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện chính sách đào tạo sau đại học; thu hút công chức, viên chức từ nơi khác về công tác tại tỉnh, thu hút bằng hình thức tuyển thẳng và hợp đồng tạo nguồn nhân lực đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, đề xuất giải pháp đối với các nội dung: Đào tạo sau đại học, CBCC nữ, thu hút, hợp đồng tạo nguồn nhân lực.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực của tỉnh hàng năm và giai đoạn.

#### **5. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị lập dự toán và quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo phân cấp tại Điều 19 của Quy định này.

- Tổng hợp kinh phí thuộc các nội dung do ngân sách tỉnh hỗ trợ vào dự toán kinh phí đào tạo cán bộ, công chức hàng năm của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân trình HĐND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí đối với các nội dung đào tạo sau đại học, hỗ trợ đối với CBCC nữ, thu hút và hợp đồng tạo nguồn nhân lực.

- Tham mưu bố trí các nguồn kinh phí trong quá trình thực hiện; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện các nguồn kinh phí theo quy định.



## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Xây dựng chiến lược đầu tư và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cân đối kế hoạch các nguồn kinh phí để thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

## **7. Sở Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan ban hành hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ đối với đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học; đãi ngộ đối với cán bộ y tế đang công tác.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá, đề xuất giải pháp đối với các chính sách: Hỗ trợ đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học; đãi ngộ đối với cán bộ y tế đang công tác.

- Xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí theo phân cấp tại Điều 20 của Quy định này và hỗ trợ kinh phí theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kịp thời và đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Trường Đại học Y, Đại học Dược, Đại học Y - Dược theo dõi báo cáo tình hình đào tạo bác sĩ và dược sĩ đại học hàng năm, giai đoạn đến năm 2020.

- Phối hợp với các trường đại học tuyển chọn, thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, có nguyện vọng về công tác tại tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt theo chính sách thu hút của tỉnh.

## **8. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí theo phân cấp tại Điều 20 của Quy định này và hỗ trợ kinh phí theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt kịp thời và đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo các trường THPT làm tốt công tác hướng nghiệp.

## **Điều 21. Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng cấp tỉnh, cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo sau đại học; số lượng, chuyên ngành và trình độ chuyên môn tương ứng cần thu hút; số lượng, chuyên ngành và trình độ chuyên môn cần hợp đồng tạo nguồn nhân lực đối với CBCC, VC thuộc thẩm quyền quản lý theo chi tiêu quy định gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách thu hút bằng hình thức tuyển thẳng đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp tuyển dụng quy định tại Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh, gửi kết quả về Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng dự toán kinh phí thuộc các nội dung do ngân sách tỉnh chi trả đối với CBCC, VC thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chịu trách nhiệm thực hiện chi trả kinh phí sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ cho đơn vị thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Hàng năm, trước ngày 15/11, các đơn vị gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và kiến nghị đề xuất về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách đối với CBCC, VC thuộc thẩm quyền quản lý. Thực hiện các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị: Chủ động xây dựng kế hoạch quảng bá, tuyên truyền các chính sách của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông Trung ương quảng bá chính sách của tỉnh về thu hút, đào tạo, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 23.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở nội vụ) để kịp thời xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Đức Cường*  
Nguyễn Đức Cường